TÒA ÁN NHÂN D **HUYỆN ĐÔNG H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/DS - ST

Ngày: 21/7/2020

V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N. Y.

Các Hội thẩm nhân D:

1. Ông Nguyễn Thanh Tiền.

2. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Ông Tăng G là thư ký Tòa án nhân D huyện Đông H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Đông H *tham gia phiên toà:* Ông Trần Trung K - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân D huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2019/TLST – DS, ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị P, sinh năm 1988;

Bị đơn: Chị Nguyễn Ái D, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Đông H, tỉnh B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Văn T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp B, xã L, huyện Đông H, tỉnh B.

(Chị P, chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/9/2019 cùng các lời khai trong quá trình tố tụng chị Huỳnh Thị P trình bày:

Trước đây chị có làm chủ hụi, chị D tham gia hụi do chị làm chủ, cụ thể sau:

- Dây hụi 500.000đ, khui ngày 10/02/2017, dây hụi có 40 chưng, một tháng khui 02 lần, chị D tham gia 01 chưng và đã hốt và đóng lại hụi chết tới kỳ khui thứ 23, dây hụi này hiện nay đã mãn. Đối với dây hụi này chị D còn nợ lại số tiền 8.500.000đ.

-Vào ngày 30/9/2017 âm lịch (nhằm ngày 18/10/2017 dương lịch), chị có cho chị D vay số tiền 10.000.000đ, lãi suất 500.000đ/tháng, chị D có trả cho chị 02 và ngưng đến nay không trả cho chị. Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu chị D giao trả cho chị tổng số tiền là 18.500.000đ.

Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai ngày 22/6/2020 chị rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, sau khi trừ cấn đi các khoản, chị xác định chị D chỉ còn nợ chị tổng số tiền 15.100.000đ và yêu cầu chị D giao và anh T giao trả cho chị và cũng không yêu cầu tính lãi suất.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/12/2019, chị Nguyễn Ái D trình bày: Trước đây chị có tham gia hụi do chị P làm chủ, 01 chưng hụi 500.000đ và 02 chưng hụi 1.000.000đ, các dây hụi này hiện nay đã mãn. Sau khi tham gia chị đã hốt 01 chưng hụi 500.000đ và 01 chưng hụi 1.000.000đ và có đóng lại hụi chết nhưng không đầy đủ. Chị xác định sau khi đối trừ hụi sống và hụi chết thì chị còn nợ lại chị P số tiền hụi 5.100.000đ. Ngoài ra, chị không nhớ rõ vào thời gian nào chị có vay của chị P số tiền 10.000.000đ và đã trả lãi cho chị P số tiền 25.000.000đ, chị yêu cầu Tòa án tính lại số tiền lãi chị đã trả. Tuy nhiên, chị không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh là đã trả số tiền lãi cho chị P. Nay chị đồng ý trả cho chị P số tiền hụi và tiền vay là 15.100.000đ và yêu cầu tính lại số tiền lãi đã trả cho chị P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng D sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật

Về nội dung vụ án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị P đối với chị Nguyễn Ái D.

2. Buộc chị Nguyễn Ái D và anh Lê Văn T giao trả cho chị Huỳnh Thị P số tiền 15.100.000 đồng.

3. Về án phí D sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị P không phải nộp án phí. Chị Nguyễn Ái D phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị P yêu cầu chị Nguyễn Ái D và anh Lê Văn T giao trả số tiền vay còn thiếu. Đây là tranh chấp về giao dịch D sự, bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp B, xã L, huyện Đông H, tỉnh B. Nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng D sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân D huyện Đông H, tỉnh B.

Chị Huỳnh Thị P và chị Nguyễn Ái D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Lê Văn T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng D sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]: Về nội dung: Chị Huỳnh Thị P yêu cầu chị Nguyễn Ái D trả số tiền vay hụi và tiền vay là 15.100.000đ. Chị D xác định trước đây có tham gia chơi hụi và có vay tiền của chị P như chị P trình bày. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện giao dịch do chị vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh tranh chấp. Nay chị D thừa nhận có nợ chị P số tiền hụi và tiền vay tổng cộng 15.100.000đ . Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng D sự ghi nhận đây là sự thật, nên cần buộc chị D có nghĩa vụ giao trả số tiền 15.100.000đ cho chị P là phù hợp.

Xét yêu cầu tính lại lãi suất của chị Nguyễn Ái D. Chị D xác định đã trả lãi cho chị P số tiền 25.000.000đ, nhưng chị D không cung cấp được bất kỳ chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của chị. Tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng D sự quy định: "Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp". Do đó, cần chấp nhận theo sự thừa nhận của chị P là chị D đã trả được số tiền lãi 1.000.000đ.

Thời gian vay, do chị D xác định không nhớ, nên cần chấp nhận theo sự trình bày của chị P là ngày 18/10/2017 dương lịch. Khi phát sinh tranh chấp, lãi suất được điều chỉnh theo quy định của pháp luật là 1.66%/tháng:

10.000.000đ x 45 tháng x 1.66% = 7.470.000đ.

Do đó, số tiền chị D đã trả lãi cho chị P là 1.000.000đ, là thấp hơn so với quy định. Tuy nhiên, do chị P không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra xem xét.

Do chị D xác định chị vay tiền và tham gia hụi để sử dụng vào mục đích sinh hoạt, phục vụ cuộc sống gia đình. Đồng thời, đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên cần buộc anh Lê Văn T cùng có trách nhiệm giao trả cho chị P là phù hợp.

[3] Về án phí D sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị P không phải nộp án phí. P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0004083 ngày 11/12/2019 được hoàn lại đủ. Chị Nguyễn Ái D phải nộp số tiền 15.100.000đ x 5% = 755.000đ. Các đương sự nộp và nhận tại Chi cục Thi hành án D sự huyện Đông H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng D sự; Điều 463 và Điều 466 và 471 Bộ luật D sự 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị P đối với chị Nguyễn Ái D.

2. Buộc chị Nguyễn Ái D và anh Lê Văn T giao trả cho chị Huỳnh Thị P số tiền 15.100.000 đồng.

3. Về án phí D sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị P không phải nộp án phí. P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0004083 ngày 11/12/2019 được hoàn lại đủ. Chị Nguyễn Ái D phải nộp số tiền 755.000đ. Các đương sự nộp và nhận tại Chi cục Thi hành án D sự huyện Đông H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật D sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án D sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án D sự.

Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị N. Y